

Bản án số: 11/2022/HS - ST
Ngày 10 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tám.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Trang; Giáo viên, Bí thư Đoàn trường Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Ông Dương Văn Điệp, Công chức tư pháp hộ tịch, Ủy ban nhân dân thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thịnh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 2 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. La Anh T, sinh ngày 19 tháng 8 năm 2004; tại xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn T và bà Lương Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giam theo Quyết định truy nã từ ngày 08 tháng 12 năm 2021 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Xuyên, “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo T đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông La Văn T, sinh năm 1980 và bà Lương Thị T, sinh năm 1987, “ông T có mặt, bà T vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

Người bào chữa cho bị cáo La Anh T là bà Kim Hồng Thanh, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

2. Trần Văn Đ, sinh ngày 11 tháng 5 năm 2004; tại xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Là bị can trong một vụ án khác đang bị khởi tố, điều tra về tội “Cướp tài sản” trước khi vụ án này xảy ra; bị cáo bị bắt tạm giam theo Quyết định truy nã từ ngày 10 tháng 12 năm 2021 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Xuyên, “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đ đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn K, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976, (là bố mẹ bị cáo), “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn Đ là bà Kim Hồng Thanh, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

Bị hại: Anh Trần Văn K, sinh ngày 13 tháng 3 năm 2004, “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện hợp pháp của anh K đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1975, (là bố anh K), “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lưu Văn H, sinh năm 1996, “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn Tr, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện đang đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Vĩnh Quang, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

La Anh T có mối quan hệ bạn bè với anh Trần Văn K. Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 01 năm 2021, khi T và anh K đang ngồi chơi game tại phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; T nhận được cuộc điện thoại của anh Nông Văn Kh, sinh năm 2004, địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang rủ đi uống rượu ở khu vực hồ Đại Lải cùng với Trần Văn Đ, anh Nguyễn Văn D, sinh năm 2000, anh Trần Minh H, sinh năm 2005, đều trú tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Do không có xe nên T đã hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu sơn đỏ - đen- bạc; biển kiểm soát 22B2 - 132.98 của anh K để đi uống rượu, anh K đồng ý giao chìa khóa xe cho T. T điều khiển xe đến khu vực hồ Đại Lải ngồi ăn uống cùng anh Kh, D, H và Đ; tại đây Đ cũng nhận ra phương tiện T đi đến là của anh Trần Văn K; đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày T, Đ và anh H cùng rủ nhau đến quán Internet Trường Phát tại thôn Ngũ Hồ, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc để chơi game online, tại đây anh H ngồi chơi game còn Đ và T ra ngoài ngồi hút thuốc; lúc này T rủ Đ “đi nhà nghỉ ngủ đi”, Đ hỏi “*Thế tiền đâu mà trả*”. Lúc này T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh K lấy tiền nên hướng mặt về chiếc xe mô tô

đang dựng trước cửa quán và nói “đây này” Đ hiểu ý T nên đã đồng ý và cùng nhau đến nhà nghỉ Phương Nam, ở thôn Hương Đà, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên và cùng thuê phòng để ngủ. Do đã muộn nên T và Đ thống nhất đến ngày hôm sau sẽ đem xe của anh K đi cầm cố. Khoảng 20 giờ, ngày 19 tháng 01 năm 2021, T và Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B2- 132.98 đi thẳng đến quán Karaoke Toàn Thắng 3, ở thôn Ngũ Hồ, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc do anh Lưu Văn H, làm quản lý. Tại đây, Đ trực tiếp giao dịch với anh H, T và Đ nói dối với anh H là T có chiếc xe muốn cầm cố để vay số tiền 4.000.000đồng (*Bốn triệu đồng*), anh H tin và cho T cầm cố chiếc xe. Toàn bộ số tiền này T và Đ đã sử dụng ăn, uống, chi tiêu cá nhân hết. Sau khi anh K phát hiện T và Đ đã đem xe mô tô đi cầm cố, đã nhiều lần anh K yêu cầu T và Đ trả xe nhưng T và Đ không trả và đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 22 tháng 01 năm 2021, anh K có đơn trình báo xã Thiện Kế huyện Bình Xuyên; sau khi khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với T và Đ, Cơ quan điều tra đã cho các bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú, sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên triệu tập các bị cáo đến để làm việc xong đã bỏ trốn khỏi địa phương; Cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã đối với các bị cáo. Ngày 08 tháng 12 và ngày 10 tháng 12 năm 2021, T và Đ đã bị bắt theo Quyết định truy nã; tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên La Anh T và Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trưng cầu định giá tài sản đối với 01 chiếc xe mô tô mà T, Đ đã chiếm đoạt của anh K.

Tại Kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐGTS, ngày 12 tháng 7 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Bình Xuyên kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 22B2 - 132.98 loại xe Honda Wave alpha, màu sơn đỏ-đen- bạc, đã qua sử dụng, trị giá: 7.833.000đồng (*Bảy triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Trước khi mở phiên tòa thì ngày 10 tháng 3 năm 2022 ông La Văn T, là bố bị cáo T và ông Trần Văn K, là bố bị cáo Đ đã khắc phục hậu quả, bằng việc nộp thay cho các bị cáo, mỗi bị cáo là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) để bồi thường cho anh Lưu Văn H, theo yêu cầu của anh H, nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên bị cáo La Anh T và bị cáo Trần Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSBX, ngày 04 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố La Anh T và Trần Văn Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố La Anh T và Trần Văn Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm

chiếm đoạt tài sản” như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175 và các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 90, 91 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với 02 bị cáo. Bị cáo T phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt La Anh T từ 08 đến 10 tháng tù; đề nghị xử phạt và Trần Văn Đ từ 06 đến 08 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và ghi nhận sự bồi thường về dân sự, theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người bào chữa cho bị cáo T và Đ trình bày: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tính đến thời điểm phạm tội và tại phiên tòa thì các bị cáo là người dưới 18 tuổi; sau khi phạm tội đã tác động, nhờ gia đình đứng ra bồi thường, khắc phục hậu quả cho các bị cáo, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo T là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế; đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và đề nghị cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt, giúp các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo T, bị cáo Đ đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông La Văn T, ông Trần Văn K, bà Nguyễn Thị T thống nhất trình bày: La Văn T và Trần Văn Đ là con trai ông, bà quá trình điều tra, truy tố ông đã được tham gia với tư cách là người giám hộ cho các bị cáo; sự việc T và Trần Văn Đ chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 22B2 – 132.98 của anh K, sau đó đem cầm cố cho anh Lưu Văn H để vay số tiền vay số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*); các bị cáo đã nhờ các ông bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh H tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên trong đó của bị cáo T bồi thường 2.000.000 đồng do ông La Văn T đứng ra, bị cáo Đ bồi thường 2.000.000 đồng, do ông Trần Văn K đứng ra nay các ông không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho các ông số tiền trên.

Bị hại là anh Trần Văn K và người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn Đ, (ông Đ đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) vắng mặt tại phiên tòa; xong quá trình điều tra anh K và ông Đ thống nhất trình bày: Ngày 18 tháng 01 năm 2021, La Anh T mượn xe mô tô biển kiểm soát 22B2 – 132.98 của anh K, xe đứng tên ông Đ, sau đó T và Đ chiếm đoạt chiếc xe trên đem đi cầm cố, lấy tiền tiêu dẫn đến không có khả năng trả lại xe cho anh K; sau khi vụ án bị phát hiện, xe mô tô đã được thu hồi và trả lại cho ông Đ, nay anh K và ông Đ không có ý kiến, đề nghị gì đối với các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lưu Văn H vắng mặt tại phiên tòa xong trong giai đoạn điều tra, anh H trình bày: Ngày 19 tháng 01 năm 2021, anh nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22B2 – 132.98 của La Văn T và Trần Văn Đ đem đến, khi cầm cố cho anh, Đ và T nói dối là xe của T, không đem theo giấy tờ, anh đồng ý và cho Đ và T vay 4.000.000đồng (*Bốn triệu đồng*); sau khi vụ án bị phát hiện, anh đã giao nộp chiếc xe mô tô trên để phục vụ quá trình điều tra; anh yêu cầu bị cáo T và Đ phải có nghĩa vụ trả lại cho anh số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên của Điều tra viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên, của người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cơ bản được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo La Anh T và Trần Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị cáo T và Đ khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 18 tháng 01 năm 2021, lợi dụng mối quan hệ và sự tin tưởng khi được anh Trần Văn K, bị cáo T đã mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu sơn đỏ- đen- bạc, biển kiểm soát 22B2- 132.98 của anh Trần Văn K để đi uống rượu tại khu vực hồ Đại Lải cùng anh Kh, anh D, anh H và Đ. Sau đó, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh K và đã rủ Đ cùng đi cầm cố xe mô tô của anh K lấy tiền tiêu. Khoảng 20 giờ, 00 phút, ngày 19 tháng 01 năm 2021, bị cáo và Đ điều khiển xe mô tô của anh K đi thẳng đến quán “Karaoke Toàn Thắng 3” ở thôn Ngũ Hồ, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc gặp anh Lưu Văn H; tại đây, bị cáo và Đ nói dối với anh H là bị cáo T có chiếc xe muốn cầm cố để vay số tiền 4.000.000đồng (*Bốn triệu đồng*), anh H tin và cho các bị cáo cầm cố chiếc xe. Toàn bộ số tiền này bị cáo T và Đ đã sử dụng ăn, uống chi tiêu cá nhân hết, dẫn đến không có khả năng trả lại được chiếc xe cho anh K. Trị giá chiếc xe mô tô hai bị cáo chiếm đoạt của anh K là 7.833.000 đồng (*Bảy triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng vụ án đã thu giữ; kết luận định

giá của Hội đồng định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi lợi dụng mối quan hệ và sự tin tưởng của La Anh T đối với anh Trần Văn K hỏi mượn xe mô tô của anh Kết sau đó La Anh T và Trần Văn Đ đã đem đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài, dẫn đến không có khả năng trả lại cho anh K đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; tội danh được quy định điểm b tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

... b)... mượn... tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.”

[3]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4]. Xét tính chất, vai trò nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Trong vụ án này La Anh T với vai trò đầu vụ là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện tội phạm, Trần Văn Đ là đồng phạm với vai trò người giúp sức cùng T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Trần Văn K. Bị cáo La Anh T và Trần Văn Đ đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của các bị cáo đã xuất trình biên lai chứng minh việc đã khắc phục hậu quả do hai bị cáo gây ra; khi phạm tội bị cáo T và bị cáo Đ đều là người dưới 18 tuổi; đó là những căn cứ để Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Tuy nhiên sau khi phạm tội các bị cáo đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã phải ra quyết định truy nã, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án; bị cáo Trần Văn Đ đồng thời là bị can trong một vụ án khác, bị khởi tố về “Tội cướp tài sản” nên cũng cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật.

Do tính chất vụ án là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thông nhất ý trí phạm tội, cùng bàn bạc và thực hiện hành vi phạm tội và các bị cáo đều là người dưới 18 tuổi, nên bị cáo La Anh T không phải chịu tình tiết tăng nặng là “xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội” như đại diện Viện kiểm sát đề nghị, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là chưa chính xác, không được Hội đồng xét xử

chấp nhận. Tuy nhiên đánh giá về vai trò của các bị cáo cũng cần xử phạt bị cáo T mức án nghiêm khắc hơn bị cáo Đ mới đảm bảo cá thể hóa trách nhiệm đối với các bị cáo.

Trên cơ sở đánh giá tính chất mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại Trại giam mới đủ điều kiện giúp các bị cáo cải tạo, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội; ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và mức hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo không có tài sản gì, chưa có công việc ổn định, vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

[6.1]. Đối với số tiền 4.000.000 đồng anh Lưu Văn H đã giao cho La Anh T và Trần Văn Đ; quá trình điều tra anh H yêu cầu La Anh T và Trần Văn Đ mỗi bị cáo phải trả cho anh số tiền 2.000.000 đồng; ngày 10 tháng 3 năm 2022 ông La Văn T bố bị cáo T và ông Trần Văn K bố bị cáo Đ đã bồi thường cho anh H thay các bị cáo tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, Hội đồng xét xử ghi nhận sự việc trên là hợp pháp.

[6.2]. Đối với 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát: 22B2- 132.98, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn Đ, giao cho anh Trần Văn K sử dụng; ngày 07 tháng 8 năm 2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đ. Sau khi nhận lại tài sản ông Đ không yêu cầu, đề nghị gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo La Anh T và Trần Văn Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo La Anh T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 08 tháng 12 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 10 tháng 12 năm 2021.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự liên đới bồi thường, khắc phục hậu quả của bị cáo La Anh T (do ông La Văn T), của bị cáo Trần Văn Đ (do ông Trần Văn K) bồi thường cho anh Lưu Văn H số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*); trong đó kỷ phần của Trần Văn Đ là 2.000.000 đồng, tại phiếu thu số 01824; kỷ phần của La Anh T là 2.000.000 đồng, tại phiếu thu số 01822, đều ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, (xác nhận các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo đã bồi thường xong).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo La Anh T và Trần Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có quyền lợi NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Tám

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Điệp Trần Thị Thu Trang

Nguyễn Tấn Tám

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có quyền lợi NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tám

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tám

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại và người có quyền lợi NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tám

